



PHỤ LỤC SỐ 01

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN, KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 129/TB-HĐTD ngày 23/6/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Vị trí việc làm: Giáo viên mầm non hạng III

Tổng: 803 người trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	MN0002	Lê Thị Hải An	30/01/2003	Đại học	Sư phạm mầm non	sư phạm mầm non		SP	xã Đông Thụy Anh	xã Bắc Thụy Anh	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
2	MN0004	Nguyễn Hoàng An	06/4/1995	Cao đẳng	Song ngành Giáo dục mầm non - SP Âm nhạc	Song ngành Giáo dục mầm non - SP Âm nhạc	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Quỳnh An	45	22	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
3	MN0005	Phạm Thị An	24/7/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Kiến Xương	50	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
4	MN0006	Phạm Thị Thu An	10/10/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Vũ Thư	36	26	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
5	MN0009	Đỗ Thị Lan Anh	12/10/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thái Ninh	xã Thái Ninh	34	18	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
6	MN0010	Hoàng Thị Lan Anh	28/05/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Đông Thái Ninh	45	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
7	MN0011	Khiếu Phương Anh	04/12/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	54	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
8	MN0012	Lại Minh Anh	14/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vũ Quý	xã Thư Vũ	41	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
9	MN0013	Lê Thị Lan Anh	19/08/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	47	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
10	MN0014	Lê Thị Ngọc Anh	16/03/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	48	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
11	MN0015	Lương Ngọc Anh	12/12/2003	Đại học	Sư phạm mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	Xã Lê Lợi	57	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
12	MN0016	Lương Thị Anh	19/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	41	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
13	MN0017	Lương Thị Thủy Anh	18/01/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Hưng Hà	39	24	79,00			79,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Hưng Hà	
14	MN0018	Lương Văn Anh	12/8/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	55	24	99,00	5	Dân tộc thiểu số (Hoa)	104,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
15	MN0019	Luru Thị Phương Anh	08/08/1998	đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	56	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
16	MN0020	Ngô Thị Vân Anh	11/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Tri	phường Thái Bình	52	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Tri	
17	MN0022	Nguyễn Thị Anh	27/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non, chuyên ngành Tiếng Anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đồng Bằng	Xã Tân Tiến	52	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
18	MN0023	Nguyễn Thị Hương Anh	16/08/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trà Lý	xã Đông Quan	46	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Quan	
19	MN0024	Nguyễn Thị Lan Anh	06/06/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh An	35	23	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
20	MN0025	Nguyễn Thị Lan Anh	22/08/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Đồng Bằng	34	20	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
21	MN0026	Nguyễn Thị Lan Anh	20/12/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phụ	56	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
22	MN0027	Nguyễn Thị Mai Anh	21/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nguyễn Du	50	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
23	MN0028	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	38	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
24	MN0030	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/06/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Thụ Tri	51	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
25	MN0031	Nguyễn Thị Vân Anh	12/03/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Trần Hưng Đạo	46	23	80,00	5	Con Thương bình	85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
26	MN0032	Nguyễn Thị Vân Anh	28/07/1995	Văn bằng CN	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	43	19	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
27	MN0033	Phạm Minh Anh	23/3/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận		51	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
28	MN0034	Phạm Thị Anh	21/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	41	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
29	MN0035	Phạm Thị Lan Anh	24/02/1982	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	50	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
30	MN0036	Phạm Thị Minh Anh	08/10/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thụ	Phường Trần Hưng Đạo	52	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thụ	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
31	MN0037	Phạm Thị Quỳnh Anh	03/8/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Quang Lịch	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
32	MN0038	Phạm Thị Vân Anh	16/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Đông Quan	xã Đông Quan	54	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	
33	MN0040	Phan Thị Phương Anh	09/8/2004	Cao đẳng	Sur phạm mầm non	Sur phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nguyễn Du	54	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
34	MN0042	Trần Thị Như Anh	13/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngr Thiên	45	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
35	MN0043	Trần Thị Tú Anh	02/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngr Thiên	42	17	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
36	MN0044	Trần Thị Vân Anh	21/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Tiên	45	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
37	MN0045	Vũ Lan Anh	05/4/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Vũ Thư	46	15	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
38	MN0047	Vũ Thị Minh Anh	11/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiền Hải	xã Kiến Xương	46	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải	
39	MN0048	Vũ Thị Vân Anh	16/12/2002	Cao Đẳng	Sur phạm mầm non	Sur phạm mầm non	xuất sắc	SP	xã Đông Bằng	xã A Sào	54	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng	
40	MN0050	Bùi Thị Hồng Ánh	02/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Phường Trần Lâm	51	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
41	MN0051	Đặng Thị Minh Ánh	28/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Tiên	55	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
42	MN0052	Lương Ngọc Ánh	24/7/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sur phạm mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Phường Thái Bình	46	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
43	MN0054	Phạm Thị Ngọc Ánh	03/02/1999	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	51	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
44	MN0055	Vũ Nhật Ánh	02/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Phường Trần Lâm	48	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
45	MN0056	Vũ Thị Ngọc Ánh	09/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
46	MN0057	Vũ Thị Ngọc Ánh	12/09/1997	Cử Nhân	Sur phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Tây Thụy Anh	Phường Trần Hưng Đạo	33	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
47	MN0058	Hoàng Thị Thanh Bảo	06/9/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà		53	21	87,00	5	Dân tộc thiểu số	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
48	MN0059	Đình Thị Bắc	01/06/1982	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	41	15	75,00	5	Con Thương Binh 4/4	80,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Bắc Tiên Hưng	
49	MN0060	La Thị Bé	10/10/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh An	46	18	81,00	5	Dân tộc thiểu số	86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
50	MN0061	Hoàng Thị Ngọc Bích	23/11/1985	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Thư Vũ	49	28	97,00	5	Con bệnh bệnh hạng 2/3 tỉ lệ thương tật hoặc mất sức 61%	102,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
51	MN0062	Nguyễn Thị Bích	11/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Diên Hà	56	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
52	MN0063	Nguyễn Thị Ngọc Bích	23/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Phường Thái Bình	51	23	91,00	5	Con Thương binh	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
53	MN0064	Trần Thị Bích	16/07/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB - Khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	46	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
54	MN0065	Vũ Thị Bích	05/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Thái Bình	43	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
55	MN0066	Nguyễn Thị Biên	08/11/1988	Cao Đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thần Khê	53	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
56	MN0067	Bùi Thị Thúy Bình	25/4/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	56	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
57	MN0068	Nguyễn Hồng Bình	06/01/1996	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trà Lý	49	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
58	MN0069	Nguyễn Thị Bình	15/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	43	23	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
59	MN0070	Trần Thị Hồng Cẩm	11/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
60	MN0071	Lò Thị Cúc	06/07/2000	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	xã Vũ Thư	50	15	89,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì	
61	MN0072	Trịnh Hoa Cúc	06/06/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	48	27	95,00	5	Con thương binh	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
62	MN0073	Mai Hồng Châu	20/9/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	47	Miễn thi	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
63	MN0074	Mai Thị Hà Chi	07/06/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	38	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
64	MN0075	Mai Thị Kim Chi	09/12/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Long Hưng	55	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
65	MN0076	Ngô Thị Quỳnh Chi	02/12/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đồng Bằng	Xã A Sào	50	20	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
66	MN0077	Nguyễn Thị Chi	12/09/1996	Cử nhân	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phụ	53	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
67	MN0078	Nguyễn Thị Kim Chi	09/9/2002	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	51	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
68	MN0079	Nguyễn Thị Phương Chi	02/8/1989	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Trì	43	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
69	MN0080	Phạm Linh Chi	13/11/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Vũ Thư	50	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
70	MN0081	Phạm Thị Ánh Chi	25/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	Phường Vũ Phúc	48	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
71	MN0082	Phạm Thị Linh Chi	03/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Trà Giang	48	21	75,00			75,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Trà Giang	
72	MN0083	Phạm Thị Trung Chiêu	05/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Đông Tiên Hưng	55	23	93,00	5	Là con đẻ của bệnh binh 2/3	98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
73	MN0084	Lê Thị Chín	24/9/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Nguyễn Du	60	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
74	MN0086	Lê Thị Chinh	14/05/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	39	19	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
75	MN0087	Hồ Thị Minh Chu	10/12/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Sư phạm	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	53	25	95,00	5	Dân tộc thiểu số (PaCo)	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
76	MN0088	Nguyễn Thị Thúy Diễm	12/10/1995	Cao đẳng	Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	phường Trần Hưng Đạo	59	24	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
77	MN0089	Vũ Thị Diễm	16/10/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
78	MN0091	Nguyễn Thị Diên	24/04/1990	Cử nhân	sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thụy Anh	xã Thái Thụy	46	17	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
79	MN0092	Nguyễn Thị Diên	26/10/1987	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trà Lý	phường Trần Lâm	55	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển					Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải			Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
80	MN0093	Bùi Thị Ngọc Diệp	07/2/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng	46	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
81	MN0094	Hà Thị Diệp	19/10/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đồng Bằng	Xã A Sào	50	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
82	MN0095	Nguyễn Thị Diệp	26/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	51	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
83	MN0096	Nguyễn Thị Diệu	28/10/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Quỳnh An	42	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
84	MN0097	Trần Hoàng Diệu	21/5/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hải	Xã Nam Cường	48	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải	
85	MN0098	Đỗ Thị Dịu	19/9/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Tiên Hải	Xã Ái Quốc	40	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiên Hải	
86	MN0099	Nguyễn Thị Bích Dịu	11/06/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Nam Thái Ninh	52	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
87	MN0100	Trần Thủy Dịu	09/4/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	36	18	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
88	MN0101	Bùi Thị Thủy Dung	04/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Hồng Minh	52	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
89	MN0102	Đào Thị Kim Dung	27/06/1987	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB - Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	46	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
90	MN0103	Lê Thị Dung	15/10/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ái Quốc	xã Tây Tiên Hải	50	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
91	MN0104	Nguyễn Phương Dung	10/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	53	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
92	MN0105	Nguyễn Thảo Dung	02/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	GD mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	53	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
93	MN0106	Nguyễn Thị Dung	09/02/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	57	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
94	MN0107	Nguyễn Thị Dung	30/8/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Lê Quý Đôn	48	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
95	MN0108	Phạm Thị Thanh Dung	05/4/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Tân Thuận	51	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
96	MN0109	Phan Thị Thủy Dung	04/09/1996	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
97	MN0110	Vũ Thị Dung	06/07/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	giỏi	SP	Xã Vũ Thư	phường Thái Bình	47	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
98	MN0111	Bùi Thị Duyên	03/08/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	52	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
99	MN0112	Đào Thị Duyên	21/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Quang Lịch	54	30	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
100	MN0113	Kiều Thị Kỳ Duyên	01/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung Bình	SP	xã Hưng Hà	xã Tiên La	46	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
101	MN0114	Lã Thị Duyên	15/01/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	44	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh	
102	MN0115	Nguyễn Thị Duyên	18/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	49	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
103	MN0116	Nguyễn Thị Duyên	24/11/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	58	19	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
104	MN0117	Nguyễn Thị Duyên	27/6/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	46	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
105	MN0118	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/4/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	53	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
106	MN0119	Phạm Thị Duyên	21/9/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Ninh	50	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
107	MN0120	Trần Thị Duyên	23/04/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Lãm	50	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
108	MN0121	Hoàng Thị Duyên	08/7/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Thần Khê	54	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
109	MN0122	Trần Thị Duyên	11/12/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thụy Anh	Xã Đông Thụy Anh	52	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
110	MN0123	Nguyễn Thị Thùy Dương	11/05/2002	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Vũ Quý	53	24	88,00	5	Dân tộc thiểu số	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
111	MN0124	Phạm Thị Dương	19/05/1997	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tân Tiến	xã Quỳnh An	54	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
112	MN0125	Trần Thị Thùy Dương	15/6/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Thụy Anh	31	16	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
113	MN0126	Trịnh Nhật Dương	10/09/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đông Hưng	50	30	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
114	MN0127	Lương Thị Đào	08/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Nguyên	xã Lê Lợi	44	20	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
115	MN0128	Phạm Thị Đào	18/5/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	53	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
116	MN0129	Phan Thị Thúy Đạt	02/06/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Tiên	phường Vũ Phúc	44	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
117	MN0130	Nguyễn Thị Định	24/1/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Kiến Xương	Xã Thư Vũ	50	22	96,00	5	Con Bệnh Bình 2/3 suy giảm khả năng lao động 68%	101,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
118	MN0131	Mai Thanh Ân	06/02/1995	đại học	Giáo dục mầm non - Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Tiên Hưng	xã Đông Hưng	54	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
119	MN0132	Đỗ Thị Gám	20/11/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dực	Xã Tân Tiến	46	15	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
120	MN0134	Đặng Thị Thu Giang	29/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lãm	xã Vạn Xuân	49	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vạn Xuân	
121	MN0135	Đình Thị Giang	03/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	56	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
122	MN0136	Đỗ Hương Giang	27/8/2004	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Vũ Thư	46	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
123	MN0137	Lê Hồng Giang	21/02/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Thư Vũ	45	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
124	MN0138	Lê Thị Giang	10/2/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Ái Quốc	xã Tây Tiên Hải	54	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
125	MN0139	Nguyễn Hương Giang	06/4/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	57	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
126	MN0140	Nguyễn Thị Giang	21/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	xã Quang Lịch	49	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
127	MN0141	Nguyễn Thị Giang	24/12/1996	Cao đẳng	Song ngành Giáo dục mầm non- Kinh tế gia đình	Song ngành Giáo dục mầm non- Kinh tế gia đình	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	52	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
128	MN0142	Phạm Thị Hương Giang	10/01/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Thư Vũ	52	17	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	

\*  
M.M



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
129	MN0143	Phạm Thị Trà Giang	09/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thụ Vũ	Xã Vũ Thụ	55	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Vũ	
130	MN0144	Bùi Thu Hà	26/03/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	55	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
131	MN0145	Bùi Thu Hà	21/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	53	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
132	MN0146	Đào Thị Thu Hà	03/5/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Thái Ninh	56	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
133	MN0147	Đào Thu Hà	17/8/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	50	18	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
134	MN0148	Đặng Thị Thu Hà	01/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	55	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
135	MN0149	Đoàn Việt Hà	19/11/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	53	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
136	MN0150	Đỗ Thị Hà	17/06/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	52	18	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
137	MN0151	Hoàng Thị Hồng Hà	22/6/1986	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	55	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
138	MN0152	Hoàng Thu Hà	08/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Hưng Phú	44	19	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
139	MN0153	Lâm Thị Hà	28/02/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thụ	52	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
140	MN0154	Lê Nguyễn Thái Hà	13/12/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Xã Phụ Dực	49	23	94,00	5	Con Thương Bình	99,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
141	MN0155	Lê Thị Thu Hà	30/10/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	47	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
142	MN0156	Lương Thị Thu Hà	05/8/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	31	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
143	MN0157	Lương Việt Hà	04/05/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	xã Kiến Xương	53	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
144	MN0158	Ngô Thị Thanh Hà	21/5/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sào	Xã Minh Thọ	57	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào	
145	MN0159	Nguyễn Phương Hà	08/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Vũ Thụ	57	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
146	MN0161	Nguyễn Thị Hà	18/10/1989	Cử Nhân	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thân Khê	Xã Bắc Tiên Hưng	52	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thân Khê	
147	MN0162	Nguyễn Thị Hà	02/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	48	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
148	MN0163	Nguyễn Thị Hà	02/02/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	50	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
149	MN0164	Nguyễn Thị Hà	28/8/2002	Cao đẳng	Mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	36	18	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
150	MN0165	Nguyễn Thị Thu Hà	22/05/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	38	19	89,00			89,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
151	MN0166	Nguyễn Thị Thu Hà	09/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ		50	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
152	MN0167	Phạm Thị Hà	08/05/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Thư	xã Tân Thuận	45	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
153	MN0168	Phạm Thị Thu Hà	14/04/1996	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	56	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
154	MN0169	Phạm Thị Thu Hà	02/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Thái Bình	50	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
155	MN0170	Quách Thị Hà	17/08/2002	Cử Nhân	Giáo Dục Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	50	21	87,00	5	Người dân tộc thiểu số	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
156	MN0171	Trần Thị Thu Hà	02/10/2003	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	56	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
157	MN0172	Trần Thu Hà	13/7/1999	Đại học		Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	50	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
158	MN0173	Vũ Thị Thu Hà	12/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nguyễn Du	Xã Ngọc Lâm	57	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
159	MN0174	Dương Thị Hải	01/02/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Phường Vũ Phúc	51	26	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
160	MN0175	Mai Thị Hải	05/11/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quang Lịch	xã Lê Lợi	49	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
161	MN0176	Phạm Thị Hải	06/05/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vạn Xuân	57	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì	
162	MN0177	Tạ Thị Hải	27/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Châu	Xã Đông Tiền Hải	55	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
163	MN0178	Vũ Thị Hải	21/02/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Tây Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	51	24	94,00	5	Con thương binh	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh	
164	MN0179	Đặng Hồng Hạnh	12/08/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	48	15	79,00			79,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
165	MN0180	Đặng Thị Hạnh	08/11/1999	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	37	20	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
166	MN0181	Nguyễn Hồng Hạnh	13/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đồng Bằng	51	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
167	MN0182	Nguyễn Thị Hạnh	11/5/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	42	16	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
168	MN0183	Nguyễn Thị Hạnh	15/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	39	22	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
169	MN0184	Nguyễn Thị Hạnh	17/7/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Lê Lợi	36	19	82,00	5	Con Thương binh	87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
170	MN0185	Nguyễn Thị Hạnh	02/04/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Tiên La	53	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
171	MN0186	Nguyễn Thị Hạnh	23/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	xã Tiên Hưng	50	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
172	MN0187	Trần Thị Hạnh	07/02/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	xã Hồng Minh	46	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
173	MN0188	Trần Thị Hồng Hạnh	25/05/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	50	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
174	MN0189	Kim Thị Hào	30/11/1993	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình	SP	xã Vũ Tiên	xã Thư Vũ	53	15	87,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
175	MN0190	Nguyễn Thị Hào	12/04/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dực	Xã Tân Tiến	59	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
176	MN0191	Nguyễn Thị Hay	27/10/1994	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	41	15	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
177	MN0193	Bùi Thị Hằng	15/11/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Xã Thư Vũ	xã Vũ Quý	49	28	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
178	MN0195	Đoàn Thị Hằng	23/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Tân Lập	Xã Vũ Thư	46	29	85,00			85,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
179	MN0196	Đỗ Thị Hằng	26/11/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	44	18	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
180	MN0198	Lê Thị Hằng	13/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Minh Thọ	55	28	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
181	MN0200	Ngô Thị Hằng	18/05/1991	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Tiền Hải	Xã Ái Quốc	56	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiền Hải	
182	MN0202	Nguyễn Thị Hằng	07/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Phụ Dực	xã Tân Tiến	56	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
183	MN0203	Nguyễn Thị Hằng	26/11/2003	Cao đẳng		Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Tiên La	51	23	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
184	MN0204	Nguyễn Thị Thuý Hằng	27/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Vũ Thư	55	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
185	MN0205	Phạm Thị Hằng	19/08/1989	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	47	19	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
186	MN0206	Tạ Thị Hằng	25/10/1988	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	52	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
187	MN0207	Tạ Thị Bích Hằng	11/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	57	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
188	MN0208	Trần Thị Hằng	13/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Phường Trà Lý	49	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
189	MN0209	Trần Thị Hằng	03/4/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Vũ	56	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
190	MN0210	Trần Thị Thuý Hằng	06/01/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lãm	Phường Thái Bình	50	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
191	MN0211	Vũ Thị Hằng	09/03/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	51	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
192	MN0212	Vũ Thị Hằng	03/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	48	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
193	MN0213	Vũ Thị Hằng	25/08/1990	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Thần Khê	50	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
194	MN0214	Hà Thanh Hậu	15/04/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Nam Tiền Hải	53	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
195	MN0215	Đỗ Thị Hiền	21/07/1989	đại học	Sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Tiên Hưng	42	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
196	MN0216	Kiều Thị Hiền	24/12/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	55	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
197	MN0217	Trần Thị Hiền	18/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	Xã Tiên La	49	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
198	MN0218	Đặng Thu Hiền	03/10/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Ninh	39	22	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
199	MN0219	Hoàng Thị Hiền	16/8/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	49	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
200	MN0220	Hoàng Thị Hiền	02/11/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thần Khê	52	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
201	MN0223	Hoàng Thu Hiền	02/6/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	46	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
202	MN0224	Hoàng Thu Hiền	30/04/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	giỏi	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Thái Ninh	53	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
203	MN0225	Lê Thị Hiền	01/8/1986	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	52	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Hồng Minh	
204	MN0226	Nguyễn Thị Hiền	01/08/1996	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nam Thụy Anh	55	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
205	MN0227	Nguyễn Thị Hiền	23/06/1987	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Hưng Hà	47	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
206	MN0228	Nguyễn Thị Hiền	29/12/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Thư	53	23	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
207	MN0229	Nguyễn Thị Phương Hiền	18/11/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Vũ thư	54	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
208	MN0231	Nguyễn Thu Hiền	06/03/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Xuất sắc	SP	xã Bình Nguyên	Phường Vũ Phúc	51	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
209	MN0233	Phạm Thu Hiền	10/05/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Minh Thọ	40	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
210	MN0234	Trần Thị Hiền	07/02/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Đông Hưng	52	19	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
211	MN0235	Trịnh Thị Hiền	28/6/1991	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	48	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
212	MN0237	Vũ Thị Hiền	01/06/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	57	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
213	MN0238	Nguyễn Thị Hiếu	10/06/2003	Cử nhân	giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	xã Vũ Tiên	52	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
214	MN0239	Vũ Thị Hiếu	05/10/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	54	21	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
215	MN0241	Lê Thị Thanh Hoa	16/8/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	52	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
216	MN0242	Nguyễn Thị Hoa	18/08/1988	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	34	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
217	MN0243	Phạm Thị Thanh Hoa	12/02/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Tiền Hải	xã Đông Châu	47	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải	
218	MN0244	Phan Minh Hoa	03/11/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Thái Bình	51	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
219	MN0245	Tạ Thị Hoa	15/7/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Nam Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	56	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh	
220	MN0247	Trần Thị Kim Hoa	08/04/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận	Phường Vũ Phúc	41	18	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
221	MN0248	Trần Thị Thanh Hoa	06/10/1984	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Xã Đông Hưng	50	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Hưng	
222	MN0249	Vũ Minh Hòa	26/10/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	55	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
223	MN0250	Hòa Thị Thu Hoài	09/11/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	43	23	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
224	MN0251	Lê Thị Hoài	13/06/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Vũ Tiên	47	24	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
225	MN0252	Nguyễn Thị Thu Hoài	04/08/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	Xã Bắc Tiên Hưng	48	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
226	MN0253	Phạm Thị Hoài	11/01/1999	Đại học	Giáo dục mầm non- Sư phạm tiếng anh	Giáo dục mầm non- Sư phạm tiếng anh	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	55	Miễn thi	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
227	MN0255	Thái Thị Thanh Hoài	04/7/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	40	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
228	MN0256	Vũ Thị Hoài	04/02/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lãm	Xã Quỳnh Phụ	43	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lãm	
229	MN0257	Vũ Thị Hoài	04/04/1997	Cao đẳng	Mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	51	22	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
230	MN0258	Đỗ Thị Nguyễn Hoàn	02/11/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Xã Thụ Trì	41	16	86,00			86,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thụ Trì	
231	MN0259	Nguyễn Thị Hoàn	21/06/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	55	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
232	MN0260	Nguyễn Thị Hoàn	24/09/2000	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	xã Đồng Bằng	43	23	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Đồng Bằng	
233	MN0261	Nguyễn Thị Hoàn	27/4/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	48	18	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
234	MN0262	Nguyễn Thị Hoàn	14/01/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phụ	55	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
235	MN0263	Dương Thị Hồng	04/09/1991	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Quỳnh An	52	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
236	MN0264	Đoàn Thị Minh Hồng	10/05/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Phường Thái Bình	phường Trần Lãm	50	22	88,00	5	Con nhà chính sách bỏ đề nhiễm chất độc hóa học	93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
237	MN0265	Hà Thị Hồng	10/06/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	Xã Ngự Thiên	51	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
238	MN0266	Lã Thị Hồng	26/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	46	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
239	MN0267	Lê Thị Hồng	25/9/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	50	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
240	MN0268	Mai Thị Hồng	28/08/2004	Cao đẳng	Sư phạm	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh	xã Thái Thụy	43	21	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
241	MN0269	Nguyễn Thị Hồng	04/03/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	xã Thụ Vũ	53	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
242	MN0270	Nguyễn Thị Hồng	21/03/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tân Tiến	xã Phụ Dực	50	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
243	MN0271	Nguyễn Thị Hồng	13/06/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	57	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
244	MN0272	Nguyễn Thị Hồng	02/05/1994	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	khá	SP	xã Nguyễn Du	xã Quỳnh An	58	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
245	MN0273	Nguyễn Thị Hồng	10/01/1991	Văn bằng CN	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hưng Hà	46	16	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
246	MN0274	Nguyễn Thị Hồng	05/07/2001	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	52	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
247	MN0275	Phạm Thị Mai Huệ	26/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	52	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
248	MN0276	Trần Thị Huệ	23/10/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Diên Hà	54	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
249	MN0277	Hoàng Hồng Huệ	14/07/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	43	21	82,00	5	Dân tộc thiểu số	87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
250	MN0278	Hoàng Thị Huệ	11/11/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	47	17	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
251	MN0279	Nguyễn Thị Huệ	16/8/1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	52	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
252	MN0280	Đặng Thị Huệ	20/11/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thụy Anh	xã Nam Thụy Anh	58	15	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	
253	MN0281	Đoàn Thị Huệ	16/03/1984	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	Xã Ngự Thiên	55	17	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
254	MN0282	Phạm Thị Minh Huệ	03/11/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	53	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
255	MN0283	Trần Thị Huệ	18/04/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	49	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
256	MN0285	Bùi Thị Huyền	20/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Thanh	Xã Trà Giang	46	17	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
257	MN0286	Đỗ Thị Huyền	22/11/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	44	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
258	MN0288	Hoàng Thị Huyền	07/01/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	52	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
259	MN0289	Hoàng Thị Thanh Huyền	21/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Ngự Thiên	38	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
260	MN0290	Mai Thị Thu Huyền	26/02/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Quang Lịch	Xã Trà Giang	41	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
261	MN0291	Nghiêm Thị Huyền	31/10/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Lãm	45	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
262	MN0292	Ngô Thị Ngọc Huyền	01/10/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	xã Ngọc Lâm	48	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
263	MN0294	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	04/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	44	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
264	MN0295	Phạm Thị Huyền	29/08/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	Xã Thụ Tri	49	30	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
265	MN0296	Phạm Thị Huyền	25/06/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non, chương trình chuyên ngành GDDB	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Tiên La	47	23	79,00			79,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
266	MN0297	Phạm Thị Huyền	04/01/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Long Hưng	xã Lê Quý Đôn	48	26	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
267	MN0298	Phạm Thị Thanh Huyền	26/12/1991	Cử nhân	Mầm non	Mầm Non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
268	MN0299	Phạm Thị Thu Huyền	10/07/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	55	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
269	MN0301	Trần Thị Khánh Huyền	28/01/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non,	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Lê Lợi	54	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
270	MN0302	Trần Thị Thanh Huyền	27/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Vũ Quý	57	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
271	MN0303	Trần Thu Huyền	01/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hồng Minh	Xã Thụ Vũ	49	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
272	MN0304	Vũ Thị Minh Huyền	05/09/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	42	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
273	MN0305	Vũ Thị Thu Huyền	20/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Tri	Xã Vạn Xuân	55	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Tri	
274	MN0307	Bùi Thị Hương	12/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Kiến Xương	46	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
275	MN0308	Bùi Thị Hương	11/12/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	37	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
276	MN0309	Đặng Thị Hương	05/02/1984	Cao đẳng	sur phạm	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	Xã Tiên La	51	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
277	MN0310	Đinh Thị Hương	27/10/1997	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	47	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
278	MN0311	Đỗ Thị Hương	14/07/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Hồng Minh	46	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
279	MN0312	Hoàng Thị Hương	18/10/1997	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	Xã Bắc Đông Hưng	50	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
280	MN0313	Lê Thu Hương	10/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Tiên	58	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
281	MN0314	Mai Thị Hương	11/06/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	49	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
282	MN0315	Mai Thị Quỳnh Hương	25/08/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Quang Lịch	55	25	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
283	MN0316	Nghiêm Thị Hương	08/05/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	50	16	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	
284	MN0317	Nguyễn Lan Hương	14/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	30	16	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
285	MN0318	Nguyễn Thị Hương	02/05/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thư Trì	Xã Vũ Thư	44	17	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì	
286	MN0319	Nguyễn Thị Hương	15/04/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Cử nhân Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Trà Giang	xã Lê Lợi	52	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang	
287	MN0320	Nguyễn Thị Hương	02/7/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	43	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
288	MN0321	Nguyễn Thị Hương	01/09/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Bằng	xã Phụ Dực	49	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng	
289	MN0322	Nguyễn Thị Hương	08/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	35	15	75,00			75,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Hồng Minh	
290	MN0323	Nguyễn Thị Hương	25/4/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	54	18	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
291	MN0324	Nguyễn Thị Lan Hương	17/07/1991	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thân Khê	52	23	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
292	MN0325	Nguyễn Thị Thu Hương	30/9/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	50	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
293	MN0326	Nguyễn Thị Thu Hương	11/11/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	53	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
294	MN0327	Phạm Thị Hương	29/12/1999	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	54	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
295	MN0328	Phạm Thị Hương	07/11/2003	Cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	khá	SP	Xã Bắc Đông Quan	xã Đông Hưng	53	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
296	MN0329	Phạm Thị Thu Hương	16/9/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	51	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
297	MN0331	Tô Thị Thanh Hương	27/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non-	Giáo dục mầm non-	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	xã Vũ Tiên	40	17	81,00			81,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
298	MN0332	Trần Thị Hương	04/11/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Bắc Đông Hưng	47	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
299	MN0333	Trần Thị Hương	11/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Lê Lợi	42	17	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
300	MN0334	Trần Thị Hương	16/8/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Vũ Thư	Phường Vũ Phúc	51	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
301	MN0335	Trần Thị Lan Hương	08/10/1991	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Phụ	58	28	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
302	MN0336	Vũ Thị Hương	16/01/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Hồng Minh	57	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
303	MN0337	Vũ Thị Hương	22/06/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Ái Quốc	46	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
304	MN0338	Đỗ Thị Hường	05/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã A Sào	xã Minh Thọ	44	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào	
305	MN0339	Hoàng Thị Thúy Hường	19/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Trà Giang		49	19	88,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang	
306	MN0341	Nguyễn Thị Thu Hường	24/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	52	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
307	MN0342	Phạm Thị Thu Hường	14/7/1999	Cao Đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	56	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
308	MN0344	Trần Thị Hường	29/01/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	55	25	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
309	MN0345	Trần Thị Thúy Hường	16/12/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	49	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
310	MN0346	Vũ Thị Hường	08/07/1986	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Đồng Bằng	Xã Phụ Dực	50	18	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
311	MN0347	Nguyễn Thị Kiều	16/10/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	45	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
312	MN0348	Trần Thị Kiều	20/09/1985	Đại học	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	54	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
313	MN0349	Phạm Thị Kim	09/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	48	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
314	MN0350	Vũ Thị Kim	24/09/1989	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	53	Miễn thi	94,00	5	Con Liệt Sĩ	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
315	MN0351	Nguyễn Thị Khuyên	15/10/1991	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Thái Ninh	53	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
316	MN0352	Tô Thị Khuyên	15/09/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	48	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
317	MN0354	Trần Thị Khuyên	19/01/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Bắc Tiên Hưng	54	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
318	MN0355	Phạm Thị Lã	09/07/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	xã Đông Tiễn Hải	Xã Đông Châu	41	19	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiễn Hải	
319	MN0356	Nguyễn Thị Lài	03/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	58	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
320	MN0357	Nguyễn Thị Lam	03/09/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Tân Thuận	49	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
321	MN0358	Phạm Thanh Lam	02/08/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Nguyễn Du	54	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
322	MN0359	Phạm Thị Thanh Lam	03/08/1998	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lãm	46	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
323	MN0360	Bùi Thị Ngọc Lan	15/11/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	53	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
324	MN0361	Bùi Thị Thúy Lan	31/03/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	47	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
325	MN0363	Nguyễn Thị Lan	27/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	51	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
326	MN0364	Nguyễn Thị Lan	12/7/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Hưng Hà	52	25	92,00			92,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Hưng Hà	
327	MN0365	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/8/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Diên Hà	Xã Thần Khê	56	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
328	MN0366	Phạm Thị Lan	19/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	phường Trần Hưng Đạo	Xã Vạn Xuân	55	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
329	MN0367	Phạm Thị Hải Lan	11/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trà Lý	48	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
330	MN0368	Trần Thị Hương Lan	19/02/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	Xã Vũ Thụ	49	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	
331	MN0370	Hà Thị Lanh	09/09/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	47	21	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
332	MN0371	Vũ Thị Lanh	21/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	43	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
333	MN0372	Nguyễn Thị Lành	06/02/2003	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	46	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
334	MN0373	Uông Thị Lành	28/05/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Thái Ninh	49	22	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
335	MN0375	Lại Thị Lê	02/03/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đông Bằng	34	23	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
336	MN0376	Phạm Thị Lê	19/11/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	46	23	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
337	MN0377	Phùng Thị Lê	01/4/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	50	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
338	MN0378	Vũ Thị Lê	07/09/1997	Cao đẳng	Cao đẳng giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thụ Trì	46	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
339	MN0379	Hoàng Thị Lê	12/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	50	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
340	MN0380	Ngô Thị Nhật Lệ	21/4/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	47	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
341	MN0382	Nguyễn Thị Nhật Lệ	15/12/1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	45	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
342	MN0383	Trần Thị Nhật Lệ	30/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiên Hải	55	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
343	MN0384	Bùi Thị Hồng Liên	30/09/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Xã Bình Nguyên	51	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
344	MN0385	Bùi Thị Kim Liên	20/9/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	52	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
345	MN0386	Hoàng Thị Kim Liên	28/9/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Ái Quốc	56	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
346	MN0387	Lại Thị Liên	08/11/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	56	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
347	MN0388	Nguyễn Thị Liên	25/03/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh An	54	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
348	MN0390	Nguyễn Thị Phương Liên	26/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	52	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
349	MN0391	Phạm Thị Liên	01/08/1995	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	xã Vũ Quý	55	20	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
350	MN0392	Lê Thị Liên	07/11/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
351	MN0393	Bùi Thị Liễu	18/02/1979	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Quan	50	19	97,00	5	Con Thương binh	102,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
352	MN0394	Cao Thị Liễu	30/10/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Tiên Hải	51	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
353	MN0395	Phùng Thị Liễu	20/7/1998	Cao đẳng	Song ngành Mầm non tiếng anh	Song ngành Mầm non tiếng anh	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	48	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
354	MN0396	Bé Khánh Linh	08/09/1998	đại học	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Vũ Tiên	xã Vũ Thư	40	15	83,00	5	Dân tộc thiểu số	88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
355	MN0397	Bùi Thị Linh	01/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	52	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
356	MN0398	Bùi Thị Huyền Linh	14/9/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	36	22	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
357	MN0399	Cao Thị Thủy Linh	06/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	60	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
358	MN0400	Đào Thảo Linh	09/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	44	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
359	MN0401	Đào Thị Linh	28/07/2001	Cử nhân	Giáo dục mầm non- Sư Phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non- Sư Phạm Tiếng Anh	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	xã Ngọc Lâm	53	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
360	MN0402	Đào Thị Khánh Linh	25/7/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	47	25	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
361	MN0403	Đặng Thị Thủy Linh	13/05/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	xã Vạn Xuân	54	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì	
362	MN0404	Đỗ Phương Linh	16/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	57	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	

JA X  
GIÁ  
ĐÀ  
INH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
363	MN0405	Đỗ Thùy Linh	16/6/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Nam Cường	54	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
364	MN0406	Hoàng Thị Linh	26/5/1982	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Hưng Hà	51	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
365	MN0407	Lê Diệu Linh	12/07/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	Xã Vũ Thư	46	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	
366	MN0408	Lê Hoài Linh	24/5/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Bình Định	33	21	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
367	MN0409	Lê Thị Phương Linh	19/06/2003	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	43	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
368	MN0410	Ma Thị Mỹ Linh	13/04/2002	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bình Thanh	xã Bắc Đông Quan	48	26	86,00	5	Dân tộc thiểu số	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
369	MN0411	Ngô Trần Bảo Linh	19/12/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	49	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
370	MN0412	Nguyễn Diệu Linh	31/07/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Nam Cường	56	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
371	MN0413	Nguyễn Hải Linh	06/3/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	44	30	91,00			91,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Cường	
372	MN0414	Nguyễn Khánh Linh	04/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Trì	54	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
373	MN0415	Nguyễn Khánh Linh	11/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	xã Thụ Trì	41	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
374	MN0416	Nguyễn Thị Linh	26/09/1995	cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Vũ Phúc	phường Trần Hưng Đạo	52	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
375	MN0417	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/08/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần lăm	39	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
376	MN0418	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/8/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	45	23	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
377	MN0419	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/7/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Phụ Dực	49	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
378	MN0420	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/09/1997	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nguyễn Du	xã Quỳnh An	51	25	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
379	MN0421	Nguyễn Thùy Linh	18/07/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	51	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
380	MN0422	Nguyễn Thùy Linh	13/10/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	53	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
381	MN0424	Phạm Thị Linh	25/11/2002	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Đồng Bằng	38	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Đồng Bằng	
382	MN0425	Phạm Thị Ngọc Linh	25/06/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	38	19	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
383	MN0426	Phí Vũ Ngọc Linh	16/05/2003	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	52	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
384	MN0428	Trần Thị Thùy Linh	19/5/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Bình Nguyên	55	20	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
385	MN0429	Trương Thùy Linh	01/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	52	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
386	MN0430	Vũ Khánh Linh	02/6/2003	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Châu	Xã Đông Tiền Hải	45	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu	
387	MN0431	Vũ Thị Thuý Linh	15/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	53	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng	
388	MN0433	Vũ Thị Thùy Linh	10/12/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Hưng Hà	47	15	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng	
389	MN0434	Vũ Thị Thùy Linh	23/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	xã Nam Đông Hưng	51	25	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
390	MN0435	Giang Thị Loan	27/05/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	47	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
391	MN0436	Lê Thị Loan	01/10/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiền Hải	Xã Ái Quốc	44	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải	
392	MN0437	Ngô Thị Kim Loan	25/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Thư Vũ	53	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
393	MN0438	Nguyễn Thị Loan	16/12/1997	Đại học		Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	xã Thân Khê	57	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
394	MN0439	Nguyễn Thị Loan	19/01/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Ngọc Lâm	47	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
395	MN0440	Vũ Thị Thu Loan	26/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	43	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
396	MN0441	Nguyễn Thị Luyến	01/05/1999	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	xã Nam Đông Hưng	56	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
397	MN0442	Bùi Thị Hiền Lương	09/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Quỳnh Phụ	43	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
398	MN0443	Khiếu Thị Lương	15/02/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	44	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
399	MN0444	Nguyễn Thị Lương	02/9/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Vạn Xuân	51	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
400	MN0445	Tô Thị Thanh Lương	24/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Nguyên	Phường Trần Lãm	47	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
401	MN0446	Từ Thị Thủy Lương	01/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	41	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
402	MN0447	Trần Thị Lưu	18/10/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	46	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
403	MN0448	Đoàn Thị Ly	02/4/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	46	21	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
404	MN0449	Đỗ Thị Hương Ly	08/10/1995	Đại học	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	51	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
405	MN0450	Hoàng Thị Khánh Ly	12/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Tân Thuận	52	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
406	MN0451	Mai Thị Ly	09/04/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Phú	xã Ngọc Lâm	52	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
407	MN0452	Nguyễn Thị Hương Ly	16/09/1998	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	Xã Nam Tiên Hải	49	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
408	MN0453	Nguyễn Thị Khánh Ly	27/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	53	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
409	MN0454	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	49	30	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
410	MN0455	Phạm Thị Ly	22/4/2003	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	44	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
411	MN0456	Phạm Thị Hoài Ly	25/05/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Minh Thọ	56	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
412	MN0457	Trần Thị Huyền Ly	21/06/1991	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Tây Tiên Hải	xã Ái Quốc	49	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiên Hải	
413	MN0458	Trịnh Thị Ly	20/7/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	51	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
414	MN0459	Vũ Diệu Ly	14/4/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Tri	51	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
415	MN0460	Nguyễn Hồng Lý	09/08/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	43	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
416	MN0461	Bùi Thị Mai	16/10/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	56	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
417	MN0462	Bùi Thị Phương Mai	01/02/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thụ	Xã Thụ Tri	56	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thụ	
418	MN0463	Dương Thị Bạch Mai	22/06/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phụ	51	Miễn thi	94,00	5	Dân tộc thiểu số	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
419	MN0464	Đặng Thị Mai	30/9/1996	Cao đẳng	phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tính cảm kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Thái Thụy	55	20	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
420	MN0465	Đình Thị Tuyết Mai	08/08/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Đồng Bằng	Xã Quỳnh An	59	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
421	MN0466	Đỗ Thị Ngọc Mai	06/11/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Thái Bình	50	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
422	MN0467	Lương Thị Mai	04/09/1998	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Đồng Bằng	xã Phụ Dực	52	19	91,00	5	Dân tộc thiểu số	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
423	MN0468	Lương Thị Mai	06/03/1993	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Kiến Xương	xã Trà Giang	48	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
424	MN0469	Nguyễn Thị Mai	16/07/1990	Cao đẳng	Giáo Dục mầm non	Giáo Dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thụ	43	20	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
425	MN0470	Nguyễn Thị Mai	22/09/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	58	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
426	MN0471	Nguyễn Thị Mai	17/6/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đồng Bằng	56	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
427	MN0472	Nguyễn Thị Thanh Mai	18/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Thái Thụy	53	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	
428	MN0473	Phạm Quỳnh Mai	10/10/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	34	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh	
429	MN0474	Phạm Thị Mai	29/10/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	xã Thụ Tri	58	27	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
430	MN0475	Phạm Thị Thanh Mai	07/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Tốt	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	48	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
431	MN0476	Phạm Thị Thanh Mai	02/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Lâm	phường Thái Bình	50	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
432	MN0477	Trần Thị Mai	08/07/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sur phạm giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Thái Thụy	49	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
433	MN0478	Vũ Thị Mai	11/02/1998	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	Xã Thần Khê	52	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
434	MN0479	Vũ Thị Ánh Mai	29/05/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thần Khê	53	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
435	MN0480	Bản Thị Mẫn	05/10/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã A Sào	xã Minh Thọ	53	19	91,00	5	Dân tộc thiểu số	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào	
436	MN0482	Phan Thị Mận	26/06/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	54	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
437	MN0483	Nguyễn Thị Mây	25/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	43	25	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
438	MN0484	Vũ Thị Mây	02/11/1983	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	55	Miễn thi	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
439	MN0485	Trần Thị Trà Mí	12/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Ái Quốc	58	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
440	MN0486	Trần Thị Miên	19/9/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Minh Thọ	43	15	88,00	5	Dân tộc tây	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
441	MN0487	Nguyễn Thị Minh	25/11/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Hưng Hà	46	24	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
442	MN0488	Trương Thị Minh	22/12/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Vạn Xuân	56	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
443	MN0490	Lưu Thị Mùi	18/09/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	55	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
444	MN0491	Nguyễn Thị Mưa	18/12/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thần Khê	xã Diên Hà	44	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
445	MN0492	Nguyễn Thị Mừng	05/11/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	39	24	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
446	MN0493	Phạm Thị Mười	11/09/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	49	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
447	MN0494	Lê Thị Trà My	17/07/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non - Sur phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non - Sur phạm Tiếng Anh	Giỏi	SP	xã Lê Quý Đôn	xã Hưng Hà	53	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
448	MN0495	Mai Trà My	22/10/2004	Cao đẳng	Sur phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	48	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
449	MN0496	Nguyễn Thị Trà My	30/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	40	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
450	MN0497	Nguyễn Trà My	08/02/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	53	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
451	MN0498	Trần Thị My	31/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiền Hải	xã Ái Quốc	54	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiền Hải	
452	MN0500	Hà Thị Mỹ	26/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	49	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
453	MN0501	Hoàng Thị My	10/08/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
454	MN0502	Lục Thị Năm	05/07/1983	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Tiên	45	15	84,00	5	Dân tộc thiểu số	89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ	
455	MN0503	Đặng Thị Hải Ninh	08/11/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sur phạm	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
456	MN0504	Ngô Thị Ninh	02/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã A Sào	Xã Đồng Bằng	57	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào	
457	MN0505	Vũ Thị Ninh	21/12/1991	Đại học	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	xã Tân Thuận	51	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
458	MN0506	Hoàng Thị Nụ	15/02/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	42	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
459	MN0507	Vũ Thị Nụ	06/11/1994	Cao Đẳng	Sur phạm mầm non	Sur Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	37	15	60,00			60,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
460	MN0508	Nguyễn Thị Nương	22/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phụ	44	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
461	MN0510	Đoàn Thị Thanh Nga	22/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Thư Vũ	48	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
462	MN0511	Hoàng Thuý Nga	27/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nguyễn Du	xã Ngọc Lâm	48	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
463	MN0512	Mai Thị Thanh Nga	30/05/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Xã Hồng Vũ	44	15	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
464	MN0513	Nguyễn Thị Thanh Nga	15/9/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sào	Xã Đồng Bằng	55	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào	
465	MN0514	Nguyễn Thị Thúy Nga	29/7/2001	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
466	MN0515	Phạm Thị Nga	28/01/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	38	19	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
467	MN0516	Phạm Thị Thanh Nga	03/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	54	23	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
468	MN0517	Phan Thị Nga	15/10/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trần Lâm	Xã Trà Giang	57	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
469	MN0518	Trần Thị Nga	24/5/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	47	21	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
470	MN0519	Vũ Thị Nga	01/08/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	45	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
471	MN0520	Vũ Thị Thanh Nga	30/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
472	MN0521	Đặng Thị Nga	29/08/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	55	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
473	MN0522	Đỗ Thị Nga	13/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Tiên	55	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
474	MN0523	Nguyễn Thị Nga	25/02/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Kiến Xương	52	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
475	MN0524	Hoàng Thị Hồng Ngát	29/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thần Khê	44	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
476	MN0525	Nguyễn Thị Ngát	17/03/1997	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	54	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
477	MN0526	Nguyễn Thị Ngát	08/5/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	46	24	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
478	MN0527	Phạm Thị Ngát	20/08/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	50	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
479	MN0528	Vũ Thị Ngát	29/10/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	46	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
480	MN0529	Bùi Thị Ngân	29/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	51	24	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
481	MN0530	Trần Khánh Ngân	23/08/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Bắc Tiên Hưng	44	15	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
482	MN0531	Trần Thị Ngân	06/5/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	phường Trần Hưng Đạo	55	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
483	MN0532	Trịnh Thị Ngân	07/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phú	56	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
484	MN0533	Bùi Thị Ngoan	13/2/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	53	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
485	MN0534	Nguyễn Thị Ngoan	08/04/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	53	26	88,00	5	Con thương binh, tỉ lệ thương tật 81%	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
486	MN0535	Nguyễn Thị Thảo Ngoan	28/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	56	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
487	MN0536	Đào Hồng Ngọc	08/04/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	55	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
488	MN0538	Hoàng Thị Ngọc	21/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	50	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
489	MN0539	Lê Thủy Ngọc	08/7/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	58	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
490	MN0540	Nguyễn Ánh Ngọc	12/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Hưng Phú	44	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
491	MN0541	Nguyễn Bích Ngọc	05/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	45	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
492	MN0542	Nguyễn Thị Ngọc	27/6/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	50	19	81,00			81,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
493	MN0543	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	25/9/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Minh Thọ	Phường Trần Lãm	45	24	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
494	MN0544	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	19/01/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Phụ Dực	Xã Đông Bằng	49	25	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
495	MN0545	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	47	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
496	MN0546	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/01/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng	39	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
497	MN0548	Nguyễn Thị Minh Ngọc	09/5/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nguyễn Du	57	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
498	MN0549	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	17/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Thụ Trì	40	17	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
499	MN0550	Phạm Thị Ngọc	21/10/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Châu	Xã Nam Tiền Hải	57	25	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu	
500	MN0551	Phạm Thị Hồng Ngọc	18/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quang Lịch	xã Bình Nguyên	43	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
501	MN0552	Phạm Vũ Thảo Ngọc	04/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phụ	50	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
502	MN0553	Trần Thị Ngọc	10/09/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Vũ Phúc	58	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
503	MN0554	Trương Thanh Ngọc	22/11/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thụ	54	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
504	MN0555	Ví Thị Minh Ngọc	18/5/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiền Hải	42	25	94,00	5	Dân tộc thiểu số	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
505	MN0556	Vũ Thị Ngọc	05/04/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Nam Cường	43	21	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
506	MN0557	Nguyễn Thị Ngọt	25/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	Phường Thái Bình	54	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	
507	MN0559	Vũ Thị Nguyễn	26/03/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Tây Thái Ninh	47	18	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
508	MN0560	Lương Thị Nguyệt	01/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	55	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
509	MN0561	Phạm Thị Ánh Nguyệt	29/11/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thụ Vũ	Xã Vũ Tiên	54	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Vũ	
510	MN0562	Trần Thị Nguyệt	09/3/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Quan	54	16	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
511	MN0563	Lê Thị Thanh Nhài	24/8/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	52	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	
512	MN0564	Đình Thị Nhân	08/11/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đồng Bằng	xã Tân Tiến	49	15	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
513	MN0565	Đình Thị Nhân	03/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	51	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
514	MN0566	Hoàng Thị Nhân	27/01/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	57	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
515	MN0567	Nguyễn Thị Thanh Nhân	18/10/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	48	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
516	MN0568	Phạm Thị Nhâm	23/7/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	45	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
517	MN0569	Phạm Thị Nhân	23/03/2000	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiền Hải	xã Nam Cường	50	15	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiền Hải	
518	MN0570	Bùi Thị Nhân	25/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	59	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
519	MN0571	Đoàn Thị Nhật	15/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	51	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
520	MN0572	Nguyễn Quỳnh Nhi	19/3/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	49	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
521	MN0574	Vũ Thị Nhi	20/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Xã Lê Lợi	49	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
522	MN0575	Chu Thị Nho	11/7/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Tân Tiến	52	26	92,00	5	Con bệnh binh	97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
523	MN0576	Phạm Thị Nhuận	03/11/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	56	30	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
524	MN0577	Đỗ Thị Huệ	18/10/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	59	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
525	MN0578	Đặng Thị Nhung	05/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Tiền Hải	Xã Nam Tiền Hải	49	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiền Hải	
526	MN0579	Đặng Thị Nhung	01/9/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Thư	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
527	MN0580	Đỗ Thị Nhung	22/04/1984	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	51	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
528	MN0581	Lê Thị Nhung	27/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	50	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
529	MN0582	Lương Thị Hồng Nhung	19/8/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Lê Quý Đôn	46	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
530	MN0584	Nguyễn Hồng Nhung	06/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thần Khê	50	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
531	MN0585	Nguyễn Thị Nhung	14/06/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	41	22	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
532	MN0587	Nguyễn Thị Nhung	01/10/1988	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	xã Quỳnh An	57	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
533	MN0588	Nguyễn Thị Nhung	03/05/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	34	23	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
534	MN0589	Nguyễn Thị Nhung	25/8/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Nam Thụy Anh	52	29	86,00			86,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Thụy Anh	
535	MN0590	Nguyễn Thị Nhung	14/3/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Phường Trà Lý	41	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
536	MN0591	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/12/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Bắc Tiên Hưng	44	15	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
537	MN0592	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	51	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
538	MN0593	Phạm Thị Nhung	07/11/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	52	16	90,00			90,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
539	MN0594	Phạm Thị Nhung	14/12/1991	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Tiên Hưng	49	19	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
540	MN0595	Tạ Thị Hồng Nhung	06/08/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Đông Thụy Anh	40	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
541	MN0596	Tào Thị Hồng Nhung	10/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	45	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
542	MN0597	Tô Thị Hồng Nhung	05/02/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Đông Quan	xã Đông Quan	31	15	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	
543	MN0598	Trần Thị Nhung	06/4/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Ái Quốc	Xã Tây Tiên Hải	44	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
544	MN0600	Trần Thị Hồng Nhung	14/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	54	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
545	MN0601	Trần Thị Hồng Nhung	22/01/1999	Cao đẳng	Song ngành giáo dục mầm non- sư phạm Âm nhạc	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Long Hưng	49	15	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
546	MN0602	Trịnh Thị Nhung	01/01/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	33	21	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
547	MN0603	Vũ Hồng Nhung	17/4/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Long Hưng	54	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
548	MN0604	Nguyễn Thị Hà Như	23/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Phụ	59	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
549	MN0605	Nguyễn Thị Hồng Như	22/08/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Vũ Thư	47	20	92,00			92,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
550	MN0606	Bùi Kim Oanh	13/12/1984	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiền Hải		40	16	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải	
551	MN0607	Doãn Thị Oanh	14/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	51	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
552	MN0608	Dương Thị Oanh	22/05/1991	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	phường Thái Bình	44	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
553	MN0609	Đào Thị Oanh	21/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Phường Trà Lý	48	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
554	MN0610	Hà Kiều Oanh	25/11/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	43	16	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
555	MN0611	Hà Thị Kim Oanh	21/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Hưng Hà	46	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
556	MN0612	Khổng Thị Kim Oanh	05/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	51	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
557	MN0613	Mai Phương Oanh	11/10/2004	Cao Đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	48	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
558	MN0614	Ngô Thị Kim Oanh	26/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sào	Xã Minh Thọ	45	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Minh Thọ	
559	MN0615	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/05/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Đông Hưng	54	25	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng	
560	MN0616	Trần Thị Oanh	17/06/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Sư Phạm	Trung bình khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Kiến Xương	53	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
561	MN0617	Phạm Thị Phúc	20/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	38	25	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	
562	MN0618	Nguyễn Ngọc Phước	18/12/1994	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú		51	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
563	MN0619	Đặng Thị Minh Phương	18/6/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	56	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
564	MN0620	Đỗ Thị Phương	02/01/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	55	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
565	MN0621	Hà Thu Phương	12/9/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	52	30	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
566	MN0622	Lê Thu Phương	28/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	55	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
567	MN0623	Ngô Thị Phương	19/4/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đồng Bằng	Phường Trần Lâm	42	22	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
568	MN0624	Nguyễn Minh Phương	11/5/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	Xã Đông Hưng	51	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
569	MN0625	Nguyễn Thanh Phương	29/6/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	47	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
570	MN0626	Nguyễn Thị Phương	28/10/1983	Cao đẳng Sur phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phụ	53	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du	
571	MN0627	Nguyễn Thị Phương	11/11/1998	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	53	25	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
572	MN0628	Nguyễn Thị Phương	16/9/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	48	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
573	MN0629	Nguyễn Thị Mai Phương	14/11/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Nam Tiên Hưng	54	22	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
574	MN0630	Nguyễn Thị Xuân Phương	27/01/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	49	21	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
575	MN0631	Nguyễn Thu Phương	05/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Trần Hưng Đạo	47	22	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
576	MN0632	Phạm Thị Phương	24/09/1997	Cao đẳng Sur phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đồng Bằng	51	18	86,00	5	Dân tộc thiểu số (Sán diu)	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
577	MN0633	Phạm Thị Phương	04/09/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	58	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
578	MN0634	Phạm Thị Phương	17/12/1993	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thụy Anh	xã Tây Thụy Anh	51	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	
579	MN0635	Phạm Thu Phương	21/6/2003	Cao đẳng	Các phương pháp GD tiên tiến	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	53	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
580	MN0636	Phan Thị Minh Phương	13/10/1995	Cao đẳng	Sur Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Đông Quan	56	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
581	MN0637	Tô Thị Mai Phương	19/03/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Vũ Phúc	phường Trần Hưng Đạo	52	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
582	MN0638	Trần Thị Phương	09/8/1996	Cao đẳng	Song ngành GDMN- Sư Phạm Mĩ Thuật	Song ngành GDMN- Sư Phạm Mĩ Thuật	khá	SP	Xã Ái Quốc	xã Nam Cường	56	26	91,00			91,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Cường	
583	MN0639	Trần Thị Phương	22/01/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Phường Trần Lãm	Xã Thụ Vũ	39	17	81,00			81,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thụ Vũ	
584	MN0640	Trần Thị Phương	19/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
585	MN0641	Bùi Thị Phương	18/3/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Thụy Anh	46	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh	
586	MN0642	Nguyễn Như Phương	20/06/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	47	23	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
587	MN0643	Nguyễn Thị Kim Phương	23/07/2003	cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	48	16	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
588	MN0644	Trần Thị Minh Phương	28/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Diên Hà	48	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
589	MN0645	Bùi Thị Quy	27/10/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Vũ Thụ	56	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
590	MN0646	Đình Thị Quyên	06/03/1985	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Kiến Xương	55	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
591	MN0647	Hoàng Lê Quyên	18/9/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	44	20	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
592	MN0648	Nguyễn Thị Quyên	21/09/1994	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	53	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
593	MN0649	Nguyễn Thùy Quyên	18/06/1997	Cao đẳng sư phạm	Sư phạm giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	51	25	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
594	MN0650	Vũ Thị Quyên	25/10/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	xã Thụ Trì	50	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
595	MN0651	Đoàn Thị Như Quỳnh	19/09/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	51	21	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
596	MN0652	Hoàng Diệu Quỳnh	24/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Nam Cường	46	17	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
597	MN0653	Ngô Đăng Như Quỳnh	22/08/2003	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	xã Vũ Quý	xã Kiến Xương	47	27	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
598	MN0654	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	31/08/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	50	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
599	MN0655	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/06/1999	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lâm	43	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
600	MN0656	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/07/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiễn Hải	Phường Trần Lâm	47	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiễn Hải	
601	MN0658	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/04/1997	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	phường Thái Bình	39	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
602	MN0660	Trần Thái Quỳnh	20/08/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	52	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
603	MN0661	Vũ Như Quỳnh	02/09/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Đông Tiễn Hải	52	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
604	MN0662	Phạm Thị Sâm	08/02/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	52	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
605	MN0663	Trần Thị Sen	09/03/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	xã Thần Khê	48	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
606	MN0664	Vũ Thị Sen	21/07/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Vũ Thư	57	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
607	MN0665	Vũ Thị Sen	25/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	57	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
608	MN0666	Đình Thị Tâm	21/6/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Thái Bình	57	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
609	MN0667	Đỗ Thị Thanh Tâm	02/12/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiễn Hải	49	18	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
610	MN0668	Lê Minh Tâm	30/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thái Ninh	xã Nam Thái Ninh	48	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
611	MN0669	Lê Thị Thanh Tâm	05/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Lâm	51	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
612	MN0670	Nguyễn Thị Tâm	24/02/1993	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	xã Long Hưng	xã Tiên La	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
613	MN0671	Nguyễn Thị Minh Tâm	23/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiễn Hải	Xã Nam Cường	49	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiễn Hải	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
614	MN0672	Phạm Thị Tâm	27/03/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	50	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú	
615	MN0673	Phạm Thị Hồng Toan	22/07/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tây Thái Ninh	Xã Trà Giang	55	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh	
616	MN0674	Đỗ Ngọc Tú	17/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thụ Trì	phường Thái Bình	48	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	
617	MN0676	Lương Hồng Tú	20/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiền Hải	56	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
618	MN0677	Lưu Thị Ánh Tuyền	13/04/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	xã Nguyễn Du	52	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
619	MN0678	Lã Thị Tuyết	22/12/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	57	25	98,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	103,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
620	MN0679	Lưu Thị Tuyết	19/09/1997	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	47	21	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
621	MN0680	Nguyễn Thị Tuyết	02/07/1994	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đồng Bằng	xã Phụ Dực	46	16	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
622	MN0681	Nguyễn Thị Tuyết	12/11/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		48	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
623	MN0682	Phạm Ánh Tuyết	18/12/2001	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	41	16	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
624	MN0683	Phùng Thị Tuyết	15/5/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	50	24	89,00			89,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Tây Thái Ninh	
625	MN0684	Cao Thị Tươi	01/01/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	46	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
626	MN0685	Nguyễn Thị Tươi	25/6/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	49	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
627	MN0686	Phạm Thị Tươi	10/07/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiền Hải	xã Nam Cường	46	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
628	MN0687	Đình Thị Thái	07/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
629	MN0688	Đoàn Thị Hoài Thanh	12/05/1989	Cao đẳng	Giáo Dục mầm non	Giáo dục Mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	58	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
630	MN0690	Hoàng Thị Thanh	25/12/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
631	MN0691	Nguyễn Thị Thanh	15/10/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	37	22	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
632	MN0692	Phạm Thị Phương Thanh	03/03/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	40	15	77,00			77,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
633	MN0693	Trần Phương Thanh	31/08/2004	Cao đẳng	Sur Phạm	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	xã Bắc Thụy Anh	35	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
634	MN0694	Trần Thị Phương Thanh	12/11/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Phường Trà Lý	Xã Vũ Thư	42	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
635	MN0696	Đỗ Thị Phương Thảo	28/5/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	58	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
636	MN0697	Hoàng Thị Thảo	24/10/1998	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	50	17	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
637	MN0698	Lại Thị Thảo	18/9/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	55	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
638	MN0699	Lê Thị Thảo	25/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	53	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
639	MN0700	Lê Thị Thu Thảo	13/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	49	22	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
640	MN0701	Mai Thị Thảo	27/05/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Tiền Hải	xã Tây Tiền Hải	49	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải	
641	MN0702	Nguyễn Phương Thảo	07/03/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	46	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
642	MN0703	Nguyễn Thị Thảo	29/06/1991	Cao đẳng Sur phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	39	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
643	MN0704	Nguyễn Thị Thảo	29/09/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Nguyễn Du	44	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
644	MN0705	Nguyễn Thị Thảo	08/7/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	53	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
645	MN0706	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	24/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	49	25	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
646	MN0707	Phạm Thị Phương Thảo	14/04/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	58	Miễn thi	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
647	MN0708	Trần Phương Thảo	20/11/2003	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Xã Hồng Vũ	56	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
648	MN0709	Trần Thị Thảo	23/01/1999	Đại học	Giáo dục mầm non- sur phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non- sur phạm Tiếng Anh	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Tri	54	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
649	MN0710	Trần Thị Phương Thảo	21/7/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Diên Hà	46	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
650	MN0711	Trần Thị Thanh Thảo	15/06/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lãm	Xã Trà Giang	52	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm	
651	MN0712	Vũ Thị Phương Thảo	24/06/2002	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	48	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
652	MN0713	Vũ Thị Phương Thảo	22/01/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	55	24	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
653	MN0714	Bùi Thị Thắm	20/5/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	57	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
654	MN0715	Giang Thị Thắm	26/05/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	36	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
655	MN0716	Lý Thị Thắm	09/04/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình	SP	Xã Thụ Tri	xã Vạn Xuân	51	17	81,00	5	Dân tộc thiểu số	86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Tri	
656	MN0717	Nguyễn Thị Thắm	02/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	55	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
657	MN0718	Nguyễn Thị Thắm	14/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Nam Cường	55	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải	
658	MN0719	Lại Hồng Thắng	18/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	34	20	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
659	MN0720	Lưu Thị Thềm	02/01/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	45	19	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan	
660	MN0721	Nguyễn Thị Thềm	21/07/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	55	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
661	MN0722	Bùi Thị Thêu	01/03/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	40	19	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
662	MN0723	Phạm Thị Hồng Thêu	07/05/1998	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trà Lý	54	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
663	MN0724	Nguyễn Thị Thi	05/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	48	17	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
664	MN0725	Vũ Thị Thiệp	03/03/1984	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thân Khê	xã Bắc Tiên Hưng	43	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thân Khê	
665	MN0726	Bùi Thị Tho	01/9/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Thụy Anh	55	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
666	MN0727	Nguyễn Thị Tho	25/05/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Đồng Bằng	xã Quỳnh Phụ	49	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
667	MN0728	Nguyễn Thị Mai Tho	23/09/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bình Định	Xã Kiến Xương	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
668	MN0729	Phạm Thị Thoái	24/08/1993	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	xã Bắc Thụy Anh	51	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
669	MN0730	Mai Thị Thoan	12/07/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	44	21	89,00	5	Con người bị nhiễm chất độc hóa học	94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
670	MN0731	Đỗ Thị Thơ	16/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Trà Giang	40	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
671	MN0732	Nguyễn Thị Thơ	28/09/1993	Cử nhân	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	xã Tây Thụy Anh	42	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	
672	MN0733	Nguyễn Thị Thơ	19/7/2002	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Diên Hà	42	26	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
673	MN0734	Nguyễn Thị Thơ	22/10/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	49	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
674	MN0735	Đình Thị Hồng Thơm	11/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	49	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
675	MN0736	Ngô Thị Hương Thơm	11/08/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đồng Châu	Xã Nam Cường	54	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Châu	
676	MN0738	Trần Thị Thơm	20/05/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Long Hưng	xã Lê Quý Đôn	50	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
677	MN0739	Vũ Thị Thơm	16/11/1991	Cử nhân	Đại học giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh		42	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
678	MN0740	Vũ Thị Thơm	19/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	xã Lê Quý Đôn	48	23	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
679	MN0741	Bùi Thị Thu	31/10/1992	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Lâm	56	29	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
680	MN0742	Đào Thị Thu	28/03/1995	Đại học Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vạn Xuân	53	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
681	MN0744	Đỗ Thị Thu	21/03/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên Hưng	xã Hồng Minh	43	26	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng	
682	MN0746	Nguyễn Thị Thu	13/08/1992	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã A Sào	xã Đồng Bằng	44	24	86,00			86,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Đồng Bằng	
683	MN0747	Nguyễn Thị Thu	12/8/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	37	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh	
684	MN0748	Nguyễn Thị Thu	15/04/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Quý Đôn	xã Long Hưng	54	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn	
685	MN0749	Nguyễn Thị Hoài Thu	22/02/1994	Cao đẳng	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Vũ Quý	48	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
686	MN0750	Nguyễn Thị Mai Thu	25/07/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Nguyễn Du	57	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ	
687	MN0751	Phạm Thị Thu	11/8/2003	Cử Nhân	Mầm non	Mầm non	Trung bình	SP	Xã Đồng Châu	Xã Nam Cường	41	19	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Châu	
688	MN0752	Phạm Thị Thu	04/06/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dực	xã Đồng Bằng	51	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
689	MN0753	Trần Thị Thu	18/08/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	48	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
690	MN0754	Nguyễn Thị Thuận	05/09/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Đông Hưng	53	21	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
691	MN0755	Đỗ Thị Thủy	23/07/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	57	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh	
692	MN0757	Phạm Thị Thủy	30/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Đồng Bằng	56	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
693	MN0758	Nguyễn Thị Thủy	30/03/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	57	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực	
694	MN0759	Phạm Thị Thủy	22/12/1988	Cử nhân	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	55	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
695	MN0760	Nguyễn Thị Thủy	16/05/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Lê Lợi	58	27	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
696	MN0761	Nguyễn Thị Hồng Thủy	10/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	48	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
697	MN0762	Đinh Thị Thủy	11/5/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	50	19	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
698	MN0763	Triệu Thị Thanh Thủy	26/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Trà Giang	Xã Lê Lợi	37	16	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang	
699	MN0764	Bùi Thị Thủy	01/10/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	55	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
700	MN0765	Đàm Thị Thu Thủy	17/10/1994	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đồng Bằng	xã Quỳnh Phụ	55	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng	
701	MN0767	Nguyễn Thị Thủy	17/10/1999	đại học	giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Nguyễn Du	49	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
702	MN0768	Nguyễn Thị Hương Thủy	17/12/1991	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thủy	54	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh	
703	MN0769	Nguyễn Thu Thủy	19/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bình Thanh	xã Bình Định	43	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
704	MN0770	Phạm Thị Thu Thủy	13/09/1998	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Vũ Thư	55	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
705	MN0771	Phạm Thu Thủy	16/9/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quang Lịch	Xã Bình Nguyên	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch	
706	MN0772	Trần Thị Thu Thủy	10/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trà Lý	53	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
707	MN0773	Trịnh Thị Thu Thủy	15/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Lâm	43	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
708	MN0774	Đoàn Thị Thanh Thủy	06/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lâm	54	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
709	MN0776	Hà Thị Thúy	22/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Đồng Bằng	42	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
710	MN0778	Nguyễn Thị Thúy	27/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Xã Đông Quan	58	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
711	MN0779	Nguyễn Thị Thúy	07/07/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Lợi		52	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
712	MN0780	Vũ Thị Thúy	03/4/1997	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Bình Định	53	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
713	MN0781	Đào Thị Anh Thư	21/9/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	45	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
714	MN0782	Lý Thị Thư	18/4/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Lê Lợi	39	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
715	MN0783	Mai Anh Thu	30/12/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Nam Đông Hưng	34	25	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng	
716	MN0784	Mai Thị Thu	27/8/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Thụ Vũ	57	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
717	MN0785	Phạm Minh Thu	12/7/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	58	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
718	MN0786	Phạm Thị Thu	13/07/1996	Cử nhân	Giáo Dục Mầm Non - Sư Phạm Tiếng Anh	Giáo Dục Mầm Non - Sư Phạm Tiếng Anh	Khá	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	56	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
719	MN0787	Trần Thanh Thu	18/08/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	58	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
720	MN0788	Trần Thị Thanh Thu	12/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	50	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ	
721	MN0789	Bùi Thị Thương	09/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Tây Thái Ninh	53	15	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
722	MN0790	Hà Thị Hoài Thương	14/09/1985	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Ái Quốc	49	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
723	MN0791	Nguyễn Mai Thương	06/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non dạy bằng tiếng anh	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	43	20	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
724	MN0792	Nguyễn Thị Huyền Thương	01/04/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	56	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ	
725	MN0793	Phạm Thị Thương	20/9/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thụ Trì	43	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư	
726	MN0794	Tạ Lê Thương	27/07/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tân Thuận	xã Vũ Thư	53	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận	
727	MN0795	Vũ Thị Trà	04/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	50	18	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh	
728	MN0797	Bùi Thị Huyền Trang	05/12/2000	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Quang Lịch	49	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng	
729	MN0798	Bùi Thị Huyền Trang	22/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phụ	51	26	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
730	MN0799	Đặng Thị Trang	24/12/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	54	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
731	MN0800	Đỗ Thùy Trang	22/02/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thụ Tri	42	28	79,00			79,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thụ Tri	
732	MN0802	Hà Thị Trang	26/03/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Bắc Thái Ninh	41	19	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
733	MN0803	Hứa Thị Trang	19/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	xã Thái Ninh	48	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Thái Ninh	
734	MN0804	Lại Thị Trang	05/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Tri	48	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
735	MN0806	Lê Thùy Trang	10/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã hưng Hà	Xã Long Hưng	48	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
736	MN0807	Mạc Thị Trang	24/02/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Nam Đông Hưng	54	28	97,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	102,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
737	MN0808	Mai Thị Trang	01/05/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	47	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi	
738	MN0810	Nguyễn Thị Trang	31/08/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên		46	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên	
739	MN0811	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/06/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	41	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng	
740	MN0812	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/04/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	55	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
741	MN0813	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An		54	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
742	MN0814	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/09/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thụ Vũ	50	15	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
743	MN0816	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/04/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	xã Minh Thọ	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
744	MN0817	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/11/1992	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Vũ Thụ	41	19	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên	
745	MN0818	Nguyễn Thị Thu Trang	14/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Đồng Bằng	43	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
746	MN0819	Nguyễn Thị Thu Trang	25/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non dạy học bằng tiếng anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	50	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
747	MN0820	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/7/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Thân Khê	47	27	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà	
748	MN0822	Nguyễn Thu Trang	28/01/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Thụ Vũ	xã Vũ Tiên	46	30	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Vũ	
749	MN0824	Phạm Thị Trang	08/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiền Hải	52	25	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường	
750	MN0825	Phạm Thị Trang	22/8/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	47	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh	
751	MN0826	Phạm Thị Thu Trang	04/5/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Vũ Thư	47	17	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh	
752	MN0828	Phạm Thu Trang	03/05/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	36	17	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
753	MN0829	Trần Thị Trang	12/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	43	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
754	MN0830	Trần Thị Quỳnh Trang	14/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thụ Vũ	41	16	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên	
755	MN0831	Trương Thị Thu Trang	06/07/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Kiến Xương	Xã Vạn Xuân	47	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
756	MN0832	Trương Thị Thùy Trang	13/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	54	Miễn thi	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh	
757	MN0833	Vũ Thị Trang	20/03/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	56	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
758	MN0834	Vũ Thị Trang	21/12/1991	Đại học	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	53	25	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh	
759	MN0835	Vũ Thị Trang	14/6/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vạn Xuân	43	15	80,00			80,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vạn Xuân	
760	MN0836	Vũ Thị Thu Trang	07/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Kiến Xương	xã Lê Lợi	42	15	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
761	MN0837	Vũ Thu Trang	16/04/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	50	17	80,00			80,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Bình Thanh	
762	MN0838	Trần Thị Trâm	18/12/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	xã Vũ Thư	47	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	
763	MN0839	Đỗ Thị Việt Trinh	25/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	phường Vũ Phúc	44	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
764	MN0840	Lê Thị Phương Trinh	09/11/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	52	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy	
765	MN0841	Lương Thị Hồng Trinh	12/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	56	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
766	MN0842	Nguyễn Thị Trinh	04/9/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	58	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
767	MN0843	Phạm Thùy Trinh	18/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Tiền Hải	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc	
768	MN0844	Nguyễn Thanh Trúc	28/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	49	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình	
769	MN0845	Võ Thị Trúc	10/12/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Tây Thái Ninh	xã Thái Ninh	46	17	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh	
770	MN0846	Nguyễn Thu Úc	07/03/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	Xã Long Hưng	47	22	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La	
771	MN0847	Đặng Thị Thu Uyên	13/02/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	50	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
772	MN0848	Hoàng Thu Uyên	28/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	42	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
773	MN0849	Nguyễn Phương Uyên	06/12/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	44	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh	
774	MN0850	Nguyễn Thị Uyên	28/5/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	47	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
775	MN0851	Trần Thị Tố Uyên	20/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	41	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
776	MN0852	Bùi Thị Vân	13/02/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		56	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng	
777	MN0853	Nguyễn Cẩm Vân	29/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	53	22	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
778	MN0854	Nguyễn Thị Vân	17/08/1988	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	xã Hồng Vũ	41	16	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý	
779	MN0855	Lê Thị Vóc	20/02/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	53	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng	
780	MN0856	Ngô Thị Vui	17/4/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	46	22	95,00	5	Dân tộc thiểu số	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
781	MN0857	Phan Thị Vui	11/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	38	17	62,00	5	Con thương binh	67,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
782	MN0858	Vũ Thị Vui	05/07/1998	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Vũ Tiên	43	19	83,00			83,00	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
783	MN0859	Ngô Thị Hồng Xiêm	06/01/1989	Cử Nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	48	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
784	MN0860	Trần Thị Xiêm	01/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Quỳnh Phụ	48	19	86,00	5	Dân tộc thiểu số	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương	
785	MN0861	Bùi Thị Hồng Xuân	01/01/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	xã Diên Hà	36	17	73,00			73,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
786	MN0862	Lô Thị Xuân	20/9/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	51	19	90,00	5	Dân tộc thiểu số	95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm	
787	MN0863	Nguyễn Hải Xuân	01/04/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Thần Khê	xã Diên Hà	42	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê	
788	MN0864	Trần Thị Lệ Xuân	23/12/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	57	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý	
789	MN0865	Đào Thị Hà Xuyên	26/11/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non-Phát triển nhận thức ngôn ngữ tính cảm và kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	50	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh	
790	MN0866	Vũ Thị Xuyên	16/06/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng	
791	MN0867	Đào Thị Yên	05/01/1988	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	53	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh	
792	MN0868	Phan Thị Hồng Yên	22/8/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	38	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
793	MN0869	Chu Thị Hải Yến	04/08/1982	cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	Phường Trà Lý	50	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An	
794	MN0870	Đàm Thị Yến	10/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	xã Lê Quý Đôn	52	16	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà	
795	MN0872	Đỗ Thị Hải Yến	24/06/1991	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	xã Hồng Minh	50	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
796	MN0873	Hoàng Thị Yến	19/01/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Lâm	42	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	
797	MN0875	Nguyễn Thị Yến	16/7/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	59	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm	
798	MN0876	Nguyễn Thị Bảo Yến	07/09/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Hồng Minh	45	24	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân	
799	MN0877	Phạm Thị Hồng Yến	12/11/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	45	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến	
800	MN0878	Trần Thị Yến	01/4/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	46	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định	
801	MN0879	Trần Thị Như Yến	27/12/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	44	21	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng	
802	MN0880	Trương Hải Yến	23/08/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	52	15	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo	
803	MN0881	Vũ Thị Yến	20/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Thư	56	18	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc	